

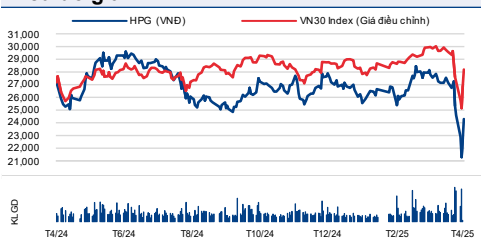
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ39,200
Tiềm năng tăng/giảm: 61.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (11/4/2025)	24,300
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	21,300-29,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	22,813
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	155,429
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,037
Slg CP lưu hành (tr.đv)	6,396
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,134
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,763
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	21.4%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	138,855	164,783	203,803
EBITDA đc (tỷ đồng)	21,588	29,603	37,430
LN TT (tỷ đồng)	13,693	18,652	23,502
LNT ĐC (tỷ đồng)	11,419	16,124	20,540
FCF (tỷ đồng)	(28,452)	(614)	3,996
EPS ĐC (đồng)	1,785	2,521	3,211
DPS (đồng)	500	1,000	1,000
BVPS (đồng)	17,878	19,899	22,110
T. trưởng EBITDA (%)	31.4	37.1	26.4
T. trưởng EPS ĐC (%)	59.9	41.2	27.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	100	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	18.0	18.4
Tỷ suất LN TT (%)	9.86	11.3	11.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	8.66	10.3	10.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	26.6	37.7	29.6
Nợ thuần/VCSH (%)	67.2	57.9	50.7
ROAE (%)	11.1	14.0	16.1
ROACE (%)	11.0	13.3	15.9
EV/doanh thu (lần)	1.53	1.29	1.01
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.86	7.16	5.50
P/E ĐC (lần)	13.6	9.64	7.57
P/B (lần)	1.36	1.22	1.10
Lợi suất cổ tức (%)	2.06	4.12	4.12

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2025: Dự báo lợi nhuận tăng 11% so với cùng kỳ nhờ sản lượng tiêu thụ tháng 3 cao kỷ lục

- Sản lượng tiêu thụ tháng 3/2025 của HPG cao kỷ lục với 1,2 triệu tấn, tăng 56% so với cùng kỳ và so với tháng trước, nhờ sản lượng tiêu thụ thép xây dựng theo tháng (505.000 tấn) cao thứ 2 và sản lượng tiêu thụ hàng tháng của HRC cao kỷ lục (496.000 tấn). Kết quả trên có được là nhờ đóng góp của công suất mới của Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất (DQSC) giai đoạn 2.
- Sản lượng tiêu thụ Q1/2025 tăng mạnh 28% so với cùng kỳ (đạt 2,7 triệu tấn, tăng 15% so với quý trước). Lợi nhuận thuần Q1/2025 được dự báo đạt 3,2 nghìn tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ và tăng 13% so với quý trước), bằng 19% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.
- Duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG, với giá mục tiêu 39.200đ. Cổ phiếu đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9 lần, thấp hơn so với bình quân 5 năm ở mức 11,9 lần. HPG đang có vị thế tốt để hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công và việc đưa công suất mới vào vận hành.

Sự kiện: Công bố sản lượng tiêu thụ tháng 3

Ngày 14/4/2025, HPG công bố sản lượng tiêu thụ tháng 3 và Q1/2025. Theo đó, Công ty bán gần 1,2 triệu tấn thép, tăng 56% so với cùng kỳ và so với quý trước, mức sản lượng tiêu thụ hàng tháng cao kỷ lục. Kết quả này dẫn đến sản lượng tiêu thụ Q1/2025 tăng 28% so với cùng kỳ và 15% so với quý trước đạt 2,7 triệu tấn.

Các động lực tăng trưởng chính bao gồm (1) Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất (DQSC) giai đoạn 2 bắt đầu vận hành thương mại và (2) nhu cầu trong nước đối với thép xây dựng và HRC tăng mạnh, với nhu cầu HRC được hỗ trợ tích cực từ việc áp thuế CBPG tạm thời đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc từ ngày 8/3/2025. Chi tiết như sau:

Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tháng 3 đạt mức cao thứ hai tính theo tháng

Trong tháng 3, sản lượng tiêu thụ của HPG đạt 505.000 tấn, tăng mạnh 33% so với cùng kỳ và 34% so với quý trước. Đây là mức sản lượng tiêu thụ hàng tháng cao thứ hai, chỉ thấp hơn mức cao kỷ lục 511.348 tấn trong tháng 3/2022.

Đáng lưu ý, động lực tăng trưởng chính là thị trường trong nước, với tốc độ tăng mạnh 79% so với cùng kỳ và 34% so với tháng trước trong tháng 3.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 14/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Ước tính lợi nhuận Q1/2025, HPG

HSC dự báo lợi nhuận thuần tăng 11% so với cùng kỳ và 13% so với quý trước

Tỷ đồng	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	KH 2025	Dự báo 2025	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	37,625	22.0%	9.1%	170,000	164,783	22.8%
Lợi nhuận thuần	3,181	10.8%	13.3%	15,000	16,972	18.7%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	8.5%	-0.8 ppts	+0.4 ppts	8.8%	10.3%	

Nguồn: HPG, HSC

Chúng tôi tin rằng nhu cầu trong nước vững chắc, được hỗ trợ bởi các dự án đầu tư công và sự phục hồi của thị trường BĐS nhà ở, sẽ tiếp tục duy trì. Ngoài ra, doanh thu trong nước thường mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn doanh thu xuất khẩu.

Với kết quả trên, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tăng mạnh 25% so với cùng kỳ và 3% so với quý trước. Trong số đó có:

- Sản lượng tiêu thụ trong nước tăng mạnh 51% so với cùng kỳ và tăng 1% so với quý trước đạt 953.840 tấn và đóng góp 80% sản lượng tiêu thụ thép xây dựng Q1/2025 (so với 66% trong Q1/2024 và 82% trong Q4/2024).
- Sản lượng xuất khẩu giảm 27% so với cùng kỳ nhưng tăng 12% so với quý trước đạt 237.446 tấn và đóng góp 20% sản lượng tiêu thụ thép xây dựng Q1/2025 (so với 34% trong Q1/2024 và 18% trong Q4/2024).

Ngoài ra, sản lượng tiêu thụ phôi thép cũng tăng mạnh trong tháng 3, tăng 104% so với cùng kỳ và 161% so với tháng trước đạt 100.000 tấn, đẩy sản lượng tiêu thụ Q1/2025 lên 201.328 tấn, tăng 129% so với cùng kỳ và không đổi so với quý trước.

Chúng tôi cho rằng HPG đã vận hành vượt công suất hiện tại đối với mảng thép dài thô (tổng sản lượng sản xuất thép xây dựng và phôi thép) trong tháng 3, với công suất hoạt động khoảng 105%.

Sản lượng tiêu thụ HRC cao kỷ lục trong tháng 3 nhờ công suất mới

Trong tháng 3, sản lượng tiêu thụ HRC của HPG đạt 496.000 tấn, tăng 89% so với cùng kỳ và tăng 109% so với tháng trước, chủ yếu nhờ kịp thời đưa công suất mới của DQSC Giai đoạn 2 vào vận hành (lò cao thử nhất trong tháng 3, bổ sung thêm 2,8 triệu tấn/năm hoặc 233.333 tấn/tháng) và việc áp thuế CBPG đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc hỗ trợ nhu cầu trong nước (đóng góp 89% sản lượng tiêu thụ trong tháng 3). Kết quả trên giúp sản lượng tiêu thụ HRC Q1/2025 tăng 23% so với cùng kỳ và tăng 51% so với quý trước lên 1 triệu tấn.

Công suất mới giúp nâng tổng công suất HRC của HPG lên 5,8 triệu tấn/năm (483.333 tấn/tháng) từ 3 triệu tấn/năm (250.000 tấn/tháng). Đáng khích lệ, trong 2 tháng chạy thử nghiệm, HPG đã đạt được công suất hoạt động 83% đối với tất cả các nhà máy hoặc 66% công suất thiết kế HRC cho phân kỳ 1 thuộc dự án DQSC Giai đoạn 2 (giả định giai đoạn 1 của nhà máy HRC có công suất hoạt động 100%), được hỗ trợ từ nhu cầu trong nước vững chắc.

Thuế CBPG tạm thời đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc (19,38%-27,83%, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 8/3/2025) có thể sẽ làm các nhà sản xuất tôn mạ và ống thép của Việt Nam chuyển sang tiêu thụ HRC trong nước, bao gồm sản phẩm của HPG. Do tồn kho HRC Trung Quốc giảm, chúng tôi dự báo nhu cầu đối với HRC của HPG sẽ tăng, thúc đẩy công suất hoạt động tăng nhanh trong những tháng tiếp theo.

Với công suất hoạt động của nhà máy mới đạt 66% trong tháng 3, HSC cho rằng nhà máy đã vượt qua điểm hòa vốn và thậm chí không ghi nhận lỗ trong một thời gian ngắn sau khi vận hành.

Ống thép có khả năng phục hồi tốt nhưng tôn mạ chịu áp lực

Trong tháng 3, HPG bán: (1) 63.000 tấn ống thép, tăng 50% so với cùng kỳ nhưng giảm 15% so với tháng trước, dẫn đến sản lượng tiêu thụ trong Q1/2025 đạt 185.663 tấn, tăng 43% so với cùng kỳ nhưng giảm 9% so với quý trước (2) 29.000 tấn ống thép, tăng 9% so với cùng kỳ và tăng 16% so với tháng trước, dẫn đến sản lượng tiêu thụ trong Q1/2025 đạt 89.236 tấn, giảm 9% so với cùng kỳ và giảm 12% so với quý trước.

Dự báo lợi nhuận Q1/2025

Dựa trên sản lượng tiêu thụ Q1/2025, HSC dự báo KQKD Q1/2025 vững chắc, cho thấy lợi nhuận thuần và doanh thu thuần đạt lần lượt 3.181 tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ và tăng 13% so với quý trước) và 37.625 tỷ đồng (tăng 22% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước). Nếu đạt được kết quả này, HPG sẽ hoàn thành lần lượt 23%/19% dự báo doanh thu thuần/lợi nhuận thuần năm 2025 của chúng tôi. Chúng tôi không lo ngại về việc HPG hoàn thành 19% lợi nhuận trong Q1/2025. HSC kỳ vọng lợi nhuận sẽ cải thiện theo từng quý nhờ sản lượng tiêu thụ HRC tăng cao, đặc biệt từ nửa cuối năm 2025 với kỳ vọng thuế CBPG sẽ được áp dụng chính thức.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC giữ nguyên dự báo doanh thu thuần năm 2025 ở mức 165 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 19%) và lợi nhuận thuần 17 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 41%) lợi nhuận thuần. HPG đang giao dịch với P/E trước dự phóng 1 năm là 9 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 5 năm ở mức 11,9 lần. HPG đang có vị thế tốt để hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công và việc đưa công suất mới vào vận hành.

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng tháng 3 và Q1/2025, HPG

Sản lượng tiêu thụ hàng tháng mới ghi nhận vào tháng 3, nhờ nhu cầu trong nước tăng mạnh và công suất mới được bổ sung

Tấn	T3/24	T3/25	So với cùng kỳ	So với tháng trước	Q1/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với tháng trước
Sản phẩm thượng nguồn	693,038	1,101,000	58.9%	68.4%	1,849,734	2,386,504	29.0%	18.3%
Thép xây dựng	381,083	505,000	32.5%	33.6%	956,414	1,191,286	24.6%	2.8%
Phôi thép	49,012	100,000	104.0%	160.6%	87,764	201,328	129.4%	0.1%
HRC	262,943	496,000	88.6%	108.8%	805,556	993,890	23.4%	51.4%
Ống thép	42,048	63,000	49.8%	-15.0%	129,682	185,663	43.2%	-9.2%
Tôn mạ	31,829	29,000	-8.9%	-16.1%	97,963	89,236	-8.9%	-12.2%
Tổng sản lượng tiêu thụ	766,915	1,193,000	55.6%	56.4%	2,077,379	2,661,403	28.1%	14.6%
Sản lượng thép thô	741,059	920,000	24.1%	33.5%	2,124,381	2,383,933	12.2%	5.3%

Nguồn: HPG, VSA, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	118,953	138,855	164,783	203,803	236,373
Lợi nhuận gộp	12,938	18,498	26,014	32,886	39,776
Chi phí BH&QL	(3,269)	(3,883)	(4,960)	(6,134)	(7,115)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	9,669	14,615	21,054	26,752	32,661
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,435)	(3,291)	(449)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	142	426	33.0	40.8	47.3
LNTT	7,793	13,693	18,652	23,502	32,260
Chi phí thuế TNDN	(992)	(1,673)	(1,679)	(1,880)	(2,258)
Lợi ích cổ đông thiểu số	34.7	(0.42)	(0.60)	(0.76)	(1.05)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,835	12,020	16,972	21,621	30,000
Lợi nhuận thuần ĐC	6,493	11,419	16,124	20,540	28,500
EBITDA ĐC	16,431	21,588	29,603	37,430	43,664
EPS (đồng)	1,175	1,879	2,653	3,380	4,690
EPS ĐC (đồng)	1,117	1,785	2,521	3,211	4,456
DPS (đồng)	0	500	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	5,815	6,396	6,396	6,396	6,396
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	6,396	6,396	6,396
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	6,396	6,396	6,396

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	12,252	6,888	20,093	9,642	18,946
Đầu tư ngắn hạn	22,177	18,975	16,478	20,380	28,365
Phải thu khách hàng	10,702	7,622	14,830	20,380	26,001
Hàng tồn kho	34,504	46,521	48,611	61,141	70,912
Các tài sản ngắn hạn khác	3,081	7,073	8,239	10,190	14,182
Tổng tài sản ngắn hạn	82,716	87,079	108,252	121,734	158,406
TSCĐ hữu hình	97,886	130,994	133,707	125,349	115,574
TSCĐ vô hình	211	184	203	223	245
Bất động sản đầu tư	594	560	530	496	460
Đầu tư dài hạn	40.0	137	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6,335	5,537	6,293	7,763	8,991
Tổng tài sản dài hạn	105,066	137,411	140,731	133,832	125,270
Tổng cộng tài sản	187,783	224,490	248,984	255,566	283,676
Nợ ngắn hạn	54,982	55,883	57,674	61,141	66,184
Phải trả người bán	12,387	14,110	16,478	20,380	23,637
Nợ ngắn hạn khác	2,457	3,029	3,114	3,475	3,794
Tổng nợ ngắn hạn	71,513	75,503	80,211	88,639	97,841
Nợ dài hạn	10,399	27,080	35,179	19,189	15,991
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	30.0	29.3	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2,948	7,162	6,019	6,021	6,022
Tổng nợ dài hạn	13,378	34,271	41,199	25,209	22,013
Tổng nợ phải trả	84,946	109,842	121,410	113,848	119,853
Vốn chủ sở hữu	102,771	114,355	127,280	141,424	163,528
Lợi ích cổ đông thiểu số	65.8	293	293	294	295
Tổng vốn chủ sở hữu	102,836	114,647	127,574	141,718	163,823
Tổng nợ phải trả và VCSH	187,783	224,490	248,984	255,566	283,676
BVPS (đ)	17,674	17,878	19,899	22,110	25,566
Nợ thuần*/(tiền mặt)	53,129	76,075	72,760	70,687	63,229

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	9,669	14,615	21,054	26,752	32,661
Khấu hao	(6,762)	(6,973)	(8,549)	(10,679)	(11,003)
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,435)	(3,291)	(449)
Thuế TNDN đã nộp	(560)	(937)	(1,679)	(1,880)	(2,258)
Thay đổi vốn lưu động	(6,218)	(13,845)	(16,910)	(28,883)	(25,683)
Khác	(4,595)	(2,067)	(3,422)	(4,289)	(3,971)
LCT thuần từ HKKD	8,643	7,027	10,636	6,305	15,376
Đầu tư TS dài hạn	(17,374)	(35,479)	(11,250)	(2,309)	(1,213)
Góp vốn & đầu tư	(37,581)	(27,817)	2,468	(3,941)	(8,017)
Thanh lý	42,960	33,152	519	675	597
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(11,995)	(30,143)	(8,263)	(5,575)	(8,633)
Cổ tức trả cho CSH	(8.01)	(4.97)	(3,198)	(6,396)	(6,396)
Thu từ phát hành CP	(1.64)	233	0	0	0
Tăng/giảm nợ	7,285	17,524	14,031	(4,785)	8,957
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	7,276	17,752	10,833	(11,181)	2,561
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,325	12,252	6,888	20,093	9,642
LCT thuần trong kỳ	3,924	(5,365)	13,206	(10,451)	9,304
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.86	0.49	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	12,252	6,888	20,093	9,642	18,946
Dòng tiền tự do	(8,731)	(28,452)	(614)	3,996	14,162

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	10.9	13.3	15.8	16.1	16.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	15.5	18.0	18.4	18.5
Tỷ suất LNT (%)	5.75	8.66	10.3	10.6	12.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.7	12.2	9.00	8.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(15.9)	16.7	18.7	23.7	16.0
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.4)	31.4	37.1	26.4	16.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(19.4)	75.9	41.2	27.4	38.8
Tăng trưởng EPS (%)	(19.4)	59.9	41.2	27.4	38.8
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	59.9	41.2	27.4	38.8
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	26.6	37.7	29.6	21.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.88	11.1	14.0	16.1	19.7
ROACE (%)	8.62	11.0	13.3	15.9	18.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.66	0.67	0.70	0.81	0.88
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.89	0.48	0.51	0.24	0.47
Số ngày tồn kho	119	141	128	131	132
Số ngày phải thu	36.8	23.1	39.0	43.5	48.3
Số ngày phải trả	42.6	42.8	43.3	43.5	43.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.4	67.2	57.9	50.7	39.4
Nợ/tài sản (%)	35.2	37.3	37.6	31.9	29.4
EBIT/lãi vay (lần)	4.79	10.8	8.65	8.13	72.8
Nợ/EBITDA (lần)	4.02	3.88	3.17	2.18	1.91
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.16	1.15	1.35	1.37	1.62
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.45	1.53	1.29	1.01	0.81
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.5	9.86	7.16	5.50	4.36
P/E (lần)	20.7	12.9	9.16	7.19	5.18
P/E ĐC (lần)	21.8	13.6	9.64	7.57	5.45
P/B (lần)	1.37	1.36	1.22	1.10	0.95
Lợi suất cổ tức (%)	0	2.06	4.12	4.12	4.12

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn